

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 -12-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
Th và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái.
2. Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Ngân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Ngọc Th, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: 577 Ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: 577 Ấp M, xã M, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn ly hôn đề ngày 05 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Ngọc Th trình bày:* Chị và anh T chung sống với nhau năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Chị và anh T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến vì anh T thường uống rượu dẫn đến cả hai cãi nhau làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống chung với nhau nên chị tách ra sống riêng ly từ tháng 4 năm 2021 và yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị và anh T có 04 con chung tên Lê Thanh V sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005, Lê Thị Ngọc Đ sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006, Lê Trọng Ng sinh ngày 12

tháng 02 năm 2011 và Lê Khánh Đ1 sinh ngày 27 tháng 7 năm 2017 đang sống chung với anh T nên chị giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con do anh T có nghề in lụa, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con. Chị và anh T không có tài sản và nợ chung.

** Tại phiên họp và hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình xét xử bị đơn Lê Thanh T trình bày:* Anh thống nhất với chị Th về thời điểm anh và chị Th sống chung, không có đăng ký kết hôn. Thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn đến anh và chị Th sống ly thân nhau. Anh và chị Th có bốn cháu như chị Th trình bày. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Th, anh đồng ý. Về con chung, anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh V sinh năm 2005, Lê Thị Ngọc Đ sinh năm 2006, Lê Trọng Ng sinh năm 2011 theo nguyện vọng của con và cháu Lê Khánh Đ1 sinh ngày 27 tháng 7 năm 2017. Chị Th không cấp dưỡng nuôi con do anh có việc làm, thu nhập đủ nuôi con nên anh chưa có yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh và chị Th không có tài sản và không nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ các Điều 15, 23 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Mai Ngọc Th. Không công nhận chị Th và anh T là vợ chồng. Về con chung, giao cháu Lê Thanh V, Lê Thị Ngọc Đ, Lê Trọng Ng và Lê Khánh Đ1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa có yêu cầu. Chị Th, anh T trình bày không có tài sản và nợ chung, không đặt giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Mai Thị Thắm với anh Lê Thanh T là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Chị Th và anh T sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không thể hòa hợp nên chị Th ra sống riêng ly thân với anh T vào tháng 4 năm 2021. Nay chị Th không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc và không thể hàn gắn với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý. Tuy nhiên chị Th, anh T có đủ điều kiện kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Nhưng chị Th, anh T không thực hiện mà chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Th và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó về

hôn nhân, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Th và anh T có 04 cháu gồm Lê Thanh V sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005, Lê Thị Ngọc Đ sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006, Lê Trọng Ng sinh ngày 12 tháng 02 năm 2011 và Lê Khánh Đ1 sinh ngày 27 tháng 7 năm 2017 đang sống chung với anh T.

Xét thấy, thời gian chị Th và anh T sống ly thân, con chung của anh chị do anh T chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định. Đồng thời cháu Vân, Đào, Nghĩa có văn bản đề ngày 22/11/2021 trình bày, các cháu có nguyện vọng ở với cha. Riêng cháu Khánh Đ1 thì chị Th, anh T thống giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho các cháu, giao con chung của chị Th và anh T cho anh T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của anh chị là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Vì vậy, việc chị Th giao con chung cho anh T theo nguyện vọng của con và có sự thống nhất của chị Th, anh T là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh T có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con nên anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét.

[4] về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 273, khoản 4 Điều 147, 150 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8, 9, khoản 1 Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Thắm và anh Lê Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thanh V sinh ngày 25 tháng 5 năm 2005, Lê Thị Ngọc Đ sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006, Lê Trọng Ng sinh ngày 12 tháng 02 năm 2011 và Lê Khánh Đ1 sinh ngày 27 tháng 7 năm 2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung do anh T chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở chị Th thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Th và anh T trình bày không có, không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 04382 ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Th đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Yến